

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-12-2020

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Thế Hanh

2/ Ông Lê Thanh Miện.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy: Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1998 - (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 14/10/2020, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn (anh Ngô Văn T) trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ H được tự do, tự nguyện tìm hiểu và có Đ ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hiệp Hoà vào ngày 04/02/2016. Gia đình có tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống tại địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị vào làm ăn sinh sống tại Thành phố B, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều quan điểm sống bất đồng nhau, nên thường xảy ra cãi cọ, xô sát. Gia đình có hòa giải động viên để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị H đã chuyển ra ngoài ở từ tháng 9/2018, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác

định tình cảm vợ chồng với chị H không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Bị đơn (chị Nguyễn Thị Mỹ H) trình bày: Chị và anh Ngô Văn T có tự nguyện tìm hiểu và có Đ ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hiệp Hòa vào ngày 04/02/2016. Sau khi cưới thì vợ chồng anh chị chung sống và làm ăn tại Thành phố B, tỉnh Đ. Ban đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng về cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, gia đình có hòa giải động viên nhưng không thành. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên chị đã chuyển ra ngoài ở từ ngày 10/9/2018 và sống ly thân đến nay, chấm dứt mọi mối quan hệ không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh T có đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung: Anh T và chị H đều xác định vợ chồng có một con chung là Ngô Hải Đ, sinh ngày 17/11/2015, hiện nay con chung đang ở cùng chị H và gia đình chị. Ly hôn anh T và chị H đều thống nhất về việc chị H tiếp tục dưỡng con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác: Anh T và chị H đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 51, **Điều 56**, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Hải Đ, sinh ngày 17/11/2015. Anh Ngô Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh Ngô Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000461 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về quan hệ tranh chấp:** Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2020 của anh Ngô Văn T, đây xác định là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về thẩm quyền giải quyết:** Chị Nguyễn Thị Mỹ H có địa chỉ cư trú tại Ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ là bị đơn của vụ án. Chị H có đơn xác nhận và đồng ý để TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giải quyết theo đơn khởi kiện ly hôn của anh Ngô Văn T. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn là chị Ngô Thị Mỹ H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4]. **Về nội dung vụ án:**

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có Đ ký kết hôn tại UBND xã H được xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[4.2] *Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của anh T thấy rằng:* Qua các chứng cứ, lời khai do các bên xuất trình được biết: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hiệp Hòa ngày 04/02/2016, tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh T và chị H có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì phát triển được. Năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù đã được gia đình động viên hòa giải nhưng không thành. Đến tháng 9/2018 chị H đã chuyển ra ngoài sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh T có đơn xin ly hôn chị H đồng ý do xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn. Qua trao đổi tại địa pH cũng xác định về tình trạng cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị H, cũng như việc hiện nay anh T đang sống và cư trú tại địa pH. Địa pH cũng xác định khả năng đoàn tụ vợ chồng là khó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của anh T cần được chấp nhận

[4.3]. *Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của hai bên thấy rằng:* anh T và chị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Ngô Hải Đ, sinh ngày 17/11/2015. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị H và phát triển bình thường. Ly hôn cả anh T và chị H đều thống nhất giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của con chung nên cần được chấp nhận. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con mà đề hai bên tự thỏa thuận, xét thấy là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[4.4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác:* Anh T và chị H đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Hải Đ, sinh ngày 17/11/2015. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho đến khi đương sự có yêu cầu. Anh Ngô Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000461 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.\

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BG
- VKSND Hiệp Hòa
- THADS Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Toàn

